| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGỌC HỒI**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 24- 7- 2024.
Về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI-TỈNH KONTUM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Phượng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trương Ngọc Lễ và bà Bùi Thị Minh Châu.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Khanh- Kiểm sát viên.

Ngày 24- 7- 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2024/TLST- HNGĐ ngày 21- 3- 2024, về việc *" Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung";* Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13- 6- 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST- HNGĐ ngày 03-7-2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Y L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Bun Ngai, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Đức Quốc S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Bun Ngai, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Nguyên đơn- Chị Y L trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị Y L và anh Trần Đức Quốc S kết hôn với nhau vào ngày 13/6/2016. Trước khi kết hôn, cả hai có tự nguyện tìm hiểu nhau, yêu thương nhau. Anh S và chị L đăng ký kết hôn và được UBND xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S không chịu khó làm ăn, chăm lo gia đình mà thường xuyên theo bạn bè chơi bời, dẫn đến nợ nần riêng. Chị L đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh S

không thay đổi, thậm chí còn gây gổ, đập phá đồ đạc trong nhà mỗi khi bực tức. Năm 2018, chị Y L nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh S. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, chị Y L tự nguyện rút đơn về, tạo điều kiện cho anh S có thời gian thay đổi bản thân. Nhưng sau anh S không hề sửa chữa, thay đổi bản thân để cùng chị vụ vén hạn phúc gia đình.

Nay chị L nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sang để tìm cho mình cuộc sống mới phù hợp.

Về con chung: Anh S và chị L có 03 con chung là cháu Trần Đức Quốc H, sinh ngày 10/01/2017; Trần Đức Quốc H, sinh ngày 20/08/2022 và Trần Bảo Y, sinh ngày 20/8/2022. Vì anh S không chăm sóc gia đình vợ con, thường xuyên chơi bời lêu lổng nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung mà không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Y L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Chị Y L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung. Về tài sản chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía bị đơn là anh Trần Đức Quốc S trình bày tại bản tự khai ngày 09/4/2024 như sau*:

Anh S không muốn ly hôn với chị L vì vẫn còn yêu thương chị L. Mặc dù trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ những điều nhỏ nhặt. Giữa anh và chị L có 03 con chung nên anh mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do. Không cung cấp tài liệu chứng cứ gì hay yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ gì.

Tại biên bản xác minh ngày 19/4/2024, Thôn trưởng thôn Bun Ngai, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi trình bày: Anh Trần Đức Quốc S và chị Y L kết hôn với nhau và sinh sống tại thôn Bun Ngai, xã Sa Loong. Trong thời gian vợ chồng sống tại địa phương, có thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, Năm 2023, tổ hòa giải của Thôn đã tới hòa giải về quan hệ hôn nhân của hai người, tuy nhiên sau đó anh S vẫn không tu chí làm ăn và hay gây gổ với chị L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Đối với bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Bộ luật TTDS năm 2015. Cụ thể là bị đơn không đến Tòa án làm việc cũng không có mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện của chị Y L.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Y L và anh Trần Đức Quốc S được ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 con chung là Trần Đức Quốc H, sinh ngày 10/01/2017; Trần Đức Quốc H, sinh ngày 20/08/2022 và Trần Bảo Y, sinh ngày 20/8/2022 cho chị Y L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và tự lập được. Anh Trần Đức Quốc S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Trần Đức Quốc S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Y L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Y L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Y L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với anh Trần Đức Quốc S. Thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, anh Trần Đức Quốc S cư trú tại Thôn Bun Ngai, xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn là anh Trần Đức Quốc S vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa lần thứ 2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức Quốc S và Chị Y L kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn được UBND xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18/2016, ngày 30 tháng 6 năm 2016. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì hôn nhân giữa anh Trần Đức Quốc S và Chị Y L được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo như chị Y L trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh S không chịu khó làm ăn, ham vui chơi bời theo bạn bè, vài lần mang tài sản trong nhà đi cắm để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Mỗi lần chị L nói là anh nổi nóng, la mắng, thậm chí đập đồ đạc trong nhà. Lâu dần, cuộc sống vợ chồng chở nên không còn tình cảm. Năm 2018, chị L nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh S nhưng sau đó lại rút đơn về với mong muốn cho anh thêm cơ hội để thay đổi bản thân. Tuy nhiên, anh S không thay đổi dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng ngày càng xảy ra xô xát cãi vã nhiều hơn trước. Qua xác minh tại thôn Bun Ngai cũng thể hiện vợ chồng chị Y L và anh S thường hay xảy ra mâu thuẫn như chị Y L trình bày là đúng sự thật.

Kể từ khi chị L nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn tới nay, anh S càng bỏ bê, không quan tâm gì đến vợ con, thường xuyên đi ít hôm lại về nhà, không đưa tiền cho chị L trang trải cuộc sống gia đình và nuôi con.

Về phía anh Trần Đức Quốc S, mặc dù trình bày tại bản tự khai ngày 09/4/2024 với nội dung việc mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là do những nguyên nhân nhỏ nhặt trong cuộc sống, bản thân rất yêu quý chị L và các con. Vì thế anh không muốn ly hôn. Nhưng, sau khi gửi bản tự khai, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 08/5/2024; 29/5/2024 và tại các phiên tòa, anh S đều vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện, anh không hề có thiện chí thay đổi bản thân, tu chí làm ăn để cùng chị xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm lo cho các con.

Từ phân tích nêu trên, có cơ sở xác định hôn nhân giữa anh S và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y L đối với anh Trần Đức Quốc S.

2.2. Về con chung: Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của chị Y L, HĐXX thấy rằng: Từ khi sinh các con chung tới nay, chủ yếu mình chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Mặt khác, cả ba con chung hiện còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Hiện tại chị L làm nghề phun, xăm thẩm mỹ, thu nhập ổn định đảm bảo để nuôi cả 03 con chung. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao ba con chung là  Trần Đức Quốc H; Trần Đức Quốc H và Trần Bảo Y cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và tự lập được là hoàn toàn phù hợp.

Anh Trần Đức Quốc S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa, chị L không yêu cầu anh Sang phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Y L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 19; 51; 56; 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

**Xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện của chị Y L.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Y L và anh Trần Đức Quốc S được ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 (ba) con chung là Trần Đức Quốc H, sinh ngày 10/01/2017; Trần Đức Quốc H, sinh ngày 20/08/2022 và Trần Bảo Y, sinh ngày 20/8/2022 cho chị Y L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và tự lập được. Anh Trần Đức Quốc S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Trần Đức Quốc S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**2.** Về án phí: Chị Y L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001988, ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Chị Y L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/7/2024), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- UBND xã Sa Loong, h. Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

**Trần Thị Phượng**